

BAO CAO TAI CHÍNH TOM TAT 2008

I. BANG CAN NƠI KE TOAN

đvt: đồng

STT	NOI DUNG	12/31/2007	12/31/2008
I.	TAI SAN NGAN HAN	470,535,749,172	464,528,114,044
1.	Tien	135,864,662,645	259,910,676,110
2.	Cac khoan n̄au t̄o ch̄ong khoan va n̄au tu ngan han khac	101,318,424,664	21,241,852,460
	- Ch̄ong khoan t̄o doanh	106,950,060,340	40,875,567,740
	- Ch̄ong khoan n̄au t̄o ngan han cua nḡoi uy thac n̄au t̄o		
	- N̄au t̄o ngan han		
	- D̄o phong giam gia ch̄ong khoan va n̄au t̄o ngan han	(5,631,635,676)	(19,633,715,280)
3.	Cac khoan phai thu	220,994,955,471	163,203,745,187
4.	Vat lieu, cong cu ton kho	0	-
5.	Tai san ngan han khac	12,357,706,392	20,171,840,287
II.	TAI SAN DAI HAN	2,937,257,065	76,689,459,077
1.	Tai san co n̄inh	2,771,376,930	4,235,456,262
	- Tai san co n̄inh h̄u h̄nh	2,158,760,134	3,735,796,419
	- Tai san co n̄inh thue tai chinh	0	-
	- Tai san co n̄inh vo h̄nh	612,616,796	499,659,843
2.	Cac khoan n̄au t̄o CK va n̄au t̄o dai han khac	0	70,679,129,600
3.	Chi phí xay d̄ong c̄o ban d̄o dang	0	-
4.	Tai san dai han khac	165,880,135	1,774,873,215
III.	TONG TAI SAN	473,473,006,237	541,217,573,121
IV.	N̄O PHAI TRA	404,693,141,328	434,864,400,487
1.	N̄o ngan han	404,693,141,328	134,864,400,487
2.	N̄o dai han	0	300,000,000,000
V.	NGUON VON CHU S̄O H̄U	68,779,864,909	106,353,172,634
1.	Von gop ban n̄au	60,000,000,000	140,000,000,000
2	Von bo sung		
3.	Cac quy va l̄oi nhuan ch̄ōa phan phoi	8,779,864,909	(33,646,827,366)
4.	Von n̄ieu ch̄nh		
III.	TONG NGUON VON	473,473,006,237	541,217,573,121

-

-

II. KET QUA HOAT NÔNG KINH DOANH

STT	NOI DUNG	31/12/2007 (ñà KT)	12/31/2008
1.	Doanh thu hoạt ñông kinh doanh chống khoan	35,165,639,220	45,878,755,300
2	Cac khoan giam trở doanh thu	-	
3	Doanh thu thuan	35,165,639,220	45,878,755,300
4	Thu lai ñâu tõ	334,981,900	3,655,112,851
5	Doanh thu hoạt ñông kinh doanh chống khoan va lai ñâu tõ	35,500,621,120	49,533,868,151
6	Chi phí hoạt ñông kinh doanh chống khoan	12,685,922,856	68,914,158,897
7	Lôi nhuan gop	22,814,698,264	(19,380,290,746)
8	Chi phí quan ly	10,628,172,676	16,931,128,782
9	Lôi nhuan thuan tõ hoạt ñông kinh doanh chống khoan	12,186,525,588	(36,311,419,528)
10	Lôi nhuan ngoai hoạt ñông kinh doanh	-	26,595,262
11	Tong lôi nhuan trồc thue	12,186,525,588	(36,284,824,266)
12	Lôi nhuan tính thue	12,166,645,281	-
13	Thue TNDN phai nop	3,406,660,679	-
14	Lôi nhuan sau thue	8,779,864,909	(36,284,824,266)
15	Lai cô ban tren co phieu	1,463	
16	Co tồc tren moi co phieu		

III. CAC CHỈ TIEU TAI CHÍNH CÔ BAN

STT	CHỈ TIEU	ÑV TÍNH	KY TRỒC	KY NAY
1	Cô cau tai san			
	- Tai san co ñình/ Tong tai san	%	0.62%	0.78%
	- Tai san lâu ñông / Tong tai san	%	99.38%	98.89%
2	Cô cau nguon von			
	- Nô phai tra / Tong nguon von	%	85.47%	80.29%
	- Nguon von chu sô hữu / Tong nguon von	%	14.53%	19.71%
3	Kha nang thanh toan			
	- Kha nang thanh toan nhanh	Lan	1.17	3,98
	- Kha nang thanh toan hien hanh	Lan	1.17	3,98
4	Ty suat lôi nhuan			
	- Ty suat lôi nhuan trồc thue/ Tong tai san	%	2.57%	-6.70%
	- Ty suat lôi nhuan sau thue/ Doanh thu thuan	%	25.63%	-79.09%
	- Ty suat lôi nhuan sau thue / Nguon von chu sô hữu	%	12.77%	-34.01%

Ngày 19 tháng 01 năm 2009

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc